

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 111

Họ và tên: Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.
- B. Kẻ địch gặp khó khăn.
- C. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- D. Tinh chính nghĩa của kháng chiến.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Thần tốc, bất ngờ.
- B. Vườn không nhà trống.
- C. Tiên phát chế nhân.
- D. Đóng cọc trên sông.

Câu 3. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách “cướp ruộng”.
- B. chính sách “ngu dân”.
- C. chính sách “kinh tế chỉ huy”.
- D. chính sách “chia để trị”.

Câu 4. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
- B. xây dựng, tập hợp lực lượng.
- C. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

Câu 5. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng tri chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gọi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).
- B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).
- C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).
- D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

Câu 6. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
- B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
- C. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.
- D. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

Câu 7. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. láng giềng thân thiện.
- B. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- C. kinh tế hướng nội.
- D. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng vô sản.
- B. theo khuynh hướng phong kiến.
- C. từng bước giành được thắng lợi.
- D. theo khuynh hướng tư sản.

Câu 9. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

- A. Pháp.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Anh.
- D. Hà Lan.

Câu 10. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Hác-măng.
- B. Nhâm Tuất.
- C. Giáp Tuất.
- D. Pa-tơ-nốt.

Câu 11. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Kế sách “thanh dã”.
- B. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.
- C. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. Chủ động kết thúc chiến tranh.

Câu 12. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu.
- B. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
- C. khởi nghĩa Phùng Hưng.
- D. khởi nghĩa Lý Bí.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

b) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

c) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

d) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm Đại Việt sử ký toàn thư.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

b) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

d) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

c) ... “thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

d) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 961, trang 37)

- a) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.
- b) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- c) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785). Từ đó cho biết nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 112

Họ và tên: Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. khởi nghĩa Phùng Hưng.
C. khởi nghĩa Lý Bí. D. khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 2. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
B. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.
C. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.
D. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.

Câu 3. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
C. xây dựng, tập hợp lực lượng.
D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 4. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. kinh tế hướng nội.
B. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
C. láng giềng thân thiện.
D. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Giáp Tuất. B. Nhâm Tuất. C. Hác-măng. D. Pa-tơ-nốt.

Câu 6. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách "ngu dân". B. chính sách "chia để trị".
C. chính sách "kinh tế chỉ huy". D. chính sách "cướp ruộng".

Câu 7. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Vườn không nhà trống. B. Thần tốc, bất ngờ.
C. Đóng cọc trên sông. D. Tiên phát chế nhân.

Câu 8. Câu nói: "Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt..." của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Kẻ địch gặp khó khăn.
- B. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- C. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- D. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.

Câu 9. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

- A. Tây Ban Nha.
- B. Hà Lan.
- C. Pháp.
- D. Anh.

Câu 10. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng phong kiến.
- B. từng bước giành được thắng lợi.
- C. theo khuynh hướng tư sản.
- D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 11. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng trụ chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gọi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

Câu 12. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Kế sách “thanh dã”.
- B. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.
- C. Chủ động kết thúc chiến tranh.
- D. Đánh nhanh, thắng nhanh.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

b) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

d) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cạm bẫy, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử kí toàn thư*.

b) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

c) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

d) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, trang 37)

a) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.

b) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.

c) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

d) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

c) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

d) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử, diễn biến, ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn. Từ đó rút ra bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 113

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. láng giềng thân thiện.
- B. kinh tế hướng nội.
- C. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.

Câu 2. Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- B. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- C. Kẻ địch gặp khó khăn.
- D. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.

Câu 3. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. xây dựng, tập hợp lực lượng.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- C. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 4. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng tri chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

- A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).
- B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).
- C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).
- D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

Câu 5. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

A. theo khuynh hướng phong kiến.

B. theo khuynh hướng tư sản.

C. từng bước giành được thắng lợi.

D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 6. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

A. Pa-tơ-nốt.

B. Nhâm Tuất.

C. Giáp Tuất.

D. Hắc-măng.

Câu 7. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

A. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.

C. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.

D. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Lý Bí.

B. khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 9. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Đánh nhanh, thắng nhanh.

B. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.

C. Chủ động kết thúc chiến tranh.

D. Kế sách “thanh dã”.

Câu 10. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. chính sách “cướp ruộng”.

B. chính sách “ngu dân”.

C. chính sách “chia để trị”.

D. chính sách “kinh tế chỉ huy”.

Câu 11. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

A. Anh.

B. Hà Lan.

C. Pháp.

D. Tây Ban Nha.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

A. Thần tốc, bất ngờ.

B. Tiên phát chế nhân.

C. Đóng cọc trên sông.

D. Vườn không nhà trống.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cạm bẫy, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử kí toàn thư*.

b) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

c) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

d) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

b) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

c) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

d) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 38)

a) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

b) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

c) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

d) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, trang 37)

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.
- b) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- c) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789). Vì sao các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi?

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 114

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Thần tốc, bất ngờ. B. Đóng cọc trên sông.
C. Vườn không nhà trống. D. Tiên phát chế nhân.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. khởi nghĩa Bà Triệu.
C. khởi nghĩa Lý Bí. D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 3. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
B. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.
C. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
D. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

Câu 4. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. xây dựng, tập hợp lực lượng.
B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
C. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 5. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Giáp Tuất. B. Nhâm Tuất. C. Pa-tơ-nốt. D. Hắc-măng.

Câu 6. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

- A. Tây Ban Nha. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Anh.

Câu 7. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng phong kiến. B. từng bước giành được thắng lợi.
C. theo khuynh hướng vô sản. D. theo khuynh hướng tư sản.

Câu 8. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng trụ chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

Câu 9. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. chính sách “ngu dân”.

B. chính sách “kinh tế chỉ huy”.

C. chính sách “cướp ruộng”.

D. chính sách “chia để trị”.

Câu 10. Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

A. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.

B. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.

C. Tính chính nghĩa của kháng chiến.

D. Kẻ địch gặp khó khăn.

Câu 11. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Kế sách “thanh dã”.

D. Chủ động kết thúc chiến tranh.

Câu 12. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

A. kinh tế hướng nội.

B. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. láng giềng thân thiện.

D. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

b) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

c) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoảng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoảng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

b) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

c) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

d) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

c) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

d) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 961, trang 37)

Mã đề 114

Trang 3/4

Nguyễn Thị Ngọc

- a) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.
- c) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.
- d) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử, diễn biến, ý nghĩa của phong trào Tây Sơn. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc đã để lại những bài học lịch sử nào trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta?

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 115

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Phùng Hưng.

B. khởi nghĩa Bà Triệu.

C. khởi nghĩa Lý Bí.

D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 2. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

A. Anh.

B. Hà Lan.

C. Tây Ban Nha.

D. Pháp.

Câu 3. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

A. Tiên phát chế nhân.

B. Thần tốc, bất ngờ.

C. Đóng cọc trên sông.

D. Vườn không nhà trống.

Câu 4. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng tri chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

Câu 5. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

A. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.

B. kinh tế hướng nội.

C. láng giềng thân thiện.

D. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 6. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

A. theo khuynh hướng vô sản.

B. từng bước giành được thắng lợi.

C. theo khuynh hướng phong kiến.

D. theo khuynh hướng tư sản.

Câu 7. Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
- B. Kẻ địch gặp khó khăn.
- C. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- D. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.

Câu 8. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.
- B. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
- C. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
- D. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

Câu 9. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Kế sách “thanh dã”.
- B. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.
- C. Chủ động kết thúc chiến tranh.
- D. Đánh nhanh, thắng nhanh.

Câu 10. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Pa-tơ-nốt.
- B. Hác-măng.
- C. Nhâm Tuất.
- D. Giáp Tuất.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách “chia để trị”.
- B. chính sách “ngu dân”.
- C. chính sách “cướp ruộng”.
- D. chính sách “kinh tế chỉ huy”.

Câu 12. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- B. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
- D. xây dựng, tập hợp lực lượng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”. (Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, trang 37)

- a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.
- b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.
- c) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.
- d) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rồi loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử ký toàn thư*.

b) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

c) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

d) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

b) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

c) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

b) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

c) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

d) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785). Từ đó cho biết nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 116

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. láng giềng thân thiện.
- B. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
- C. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D. kinh tế hướng nội.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Vườn không nhà trống.
- B. Thần tốc, bất ngờ.
- C. Đóng cọc trên sông.
- D. Tiên phát chế nhân.

Câu 3. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. theo khuynh hướng vô sản.
- C. từng bước giành được thắng lợi.
- D. theo khuynh hướng phong kiến.

Câu 4. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Pa-tơ-nốt.
- B. Hác-măng.
- C. Giáp Tuất.
- D. Nhâm Tuất.

Câu 5. Câu nói: “Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
- B. Kẻ địch gặp khó khăn.
- C. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.
- D. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.

Câu 6. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

- A. Anh.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Hà Lan.
- D. Pháp.

Câu 7. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
- B. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.
- C. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
- D. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

Câu 8. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

C. xây dựng, tập hợp lực lượng.

D. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.

Câu 9. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Phùng Hưng.

B. khởi nghĩa Bà Triệu.

C. khởi nghĩa Lý Bí.

D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 10. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Kế sách “thanh dã”.

B. Chủ động kết thúc chiến tranh.

C. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.

D. Đánh nhanh, thắng nhanh.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

A. chính sách “cướp ruộng”.

B. chính sách “chia để trị”.

C. chính sách “kinh tế chỉ huy”.

D. chính sách “ngu dân”.

Câu 12. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng trị chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

b) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

c) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

d) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, trang 37)

a) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.

b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

c) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

d) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau:

“ Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

b) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

c) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoảng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoảng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rồi loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

b) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm Đại Việt sử kí toàn thư.

c) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

d) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử, diễn biến, ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn. Từ đó rút ra bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 117

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

- A. Pháp. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Hà Lan.

Câu 2. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.
C. xây dựng, tập hợp lực lượng.
D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 3. Câu nói: “*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*” của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Kẻ địch gặp khó khăn.
B. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.
C. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.
D. Tính chính nghĩa của kháng chiến.

Câu 4. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

- A. Đánh nhanh, thắng nhanh. B. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.
C. Chủ động kết thúc chiến tranh. D. Kế sách “thanh dã”.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Phùng Hưng. B. khởi nghĩa Lý Bí.
C. khởi nghĩa Bà Triệu. D. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

Câu 6. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. láng giềng thân thiện.
B. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
C. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
D. kinh tế hướng nội.

Câu 7. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Vườn không nhà trống. B. Thần tốc, bất ngờ.
C. Tiên phát chế nhân. D. Đóng cọc trên sông.

Câu 8. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Hác-măng. B. Nhâm Tuất. C. Giáp Tuất. D. Pa-tơ-nốt.

Câu 9. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. theo khuynh hướng phong kiến.
- B. theo khuynh hướng vô sản.
- C. từng bước giành được thắng lợi.
- D. theo khuynh hướng tư sản.

Câu 10. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

- A. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.
- B. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.
- C. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.
- D. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách “chia để trị”.
- B. chính sách “cướp ruộng”.
- C. chính sách “ngu dân”.
- D. chính sách “kinh tế chỉ huy”.

Câu 12. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng trụ chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

b) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

d) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 38)

a) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

b) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

c) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

d) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cạm bẫy, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

b) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

c) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

d) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử kí toàn thư*.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1961, trang 37)

Mã đề 117

Trang 3/4

a) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

b) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

c) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.

d) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789). Vì sao các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi?

----- **HẾT** -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

ĐỀ 118

Họ và tên:Lớp:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789), vua Quang Trung đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

- A. Đóng cọc trên sông. B. Thần tốc, bất ngờ.
C. Tiên phát chế nhân. D. Vườn không nhà trống.

Câu 2. Hiệp ước nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Nguyễn trước cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX?

- A. Pa-tơ-nốt. B. Giáp Tuất. C. Hác-măng. D. Nhâm Tuất.

Câu 3. Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX là

- A. từng bước giành được thắng lợi. B. theo khuynh hướng vô sản.
C. theo khuynh hướng tư sản. D. theo khuynh hướng phong kiến.

Câu 4. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc giữa các cộng đồng dân cư ở các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là

- A. chính sách "chia để trị". B. chính sách "ngu dân".
C. chính sách "kinh tế chỉ huy". D. chính sách "cướp ruộng".

Câu 5. Câu nói: "*Vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...*" của Trần Quốc Tuấn đề cập đến nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần?

- A. Kẻ địch gặp khó khăn.
B. Tính chính nghĩa của kháng chiến.
C. Kế sách đánh giặc đúng đắn của quân dân ta.
D. Tinh thần đoàn kết của quân dân ta.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Lý Bí. B. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.
C. khởi nghĩa Phùng Hưng. D. khởi nghĩa Bà Triệu.

Câu 7. Trong những năm 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN bắt đầu thực hiện chiến lược

- A. xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
B. công nghiệp hóa hướng tới xuất khẩu.
C. kinh tế hướng nội.
D. láng giềng thân thiện.

Câu 8. Một trong những bài học lịch sử sâu sắc được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc Việt Nam và còn giữ nguyên giá trị đến ngày nay là

- A. triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước.
B. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

C. xây dựng, tập hợp lực lượng.

D. đa phương hoá trong quan hệ quốc tế.

Câu 9. Nghệ thuật quân sự nào của kháng chiến chống quân Tống thời Lý được kế thừa và phát huy trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Chủ động kết thúc chiến tranh.

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Kế sách “thanh dã”.

D. Kế sách “Tiên phát chế nhân”.

Câu 10. Năm 1637, Giang Văn Minh được vua Lê cử đi sứ sang triều Minh. Trong buổi triều kiến, vua Minh ra vế đối: *Đồng tri chí kim đài dĩ lục* (Cột đồng đến giờ rêu đã mọc xanh) nhắc đến sự tích cột đồng Mã Viện và thất bại của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng. Giang Văn Minh đã đối lại: *Đằng Giang tự cổ huyết do hồng* (Sông Bạch Đằng xưa máu vẫn còn loang đỏ) gợi lại việc ba lần đánh bại quân xâm lược phương Bắc trên sông Bạch Đằng của dân tộc ta.

Những cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta đã ghi dấu chiến công lừng lẫy trên sông Bạch Đằng?

A. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785), kháng chiến chống quân Thanh (năm 1789).

C. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1287 - 1288).

D. Kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938), kháng chiến chống quân Tống (năm 981), kháng chiến chống quân Xiêm (năm 1785).

Câu 11. Sau khi đánh đổ chính quyền chúa Nguyễn, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là gì?

A. Tiến ra Bắc phối hợp với chúa Trịnh, lật đổ vua Lê.

B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt 29 vạn quân Thanh.

C. Tiến ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

D. Tiến quân ra Bắc, phối hợp với vua Lê đánh đổ chúa Trịnh.

Câu 12. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a đấu tranh chống lại thực dân nào?

A. Anh.

B. Hà Lan.

C. Tây Ban Nha.

D. Pháp.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thù trong và ngoài nước. Phong trào đã lật đổ nền thống trị của các tập đoàn phong kiến phản động, kết thúc tình trạng phân chia đất nước kéo dài trên hai thế kỉ, đánh tan quân xâm lược Xiêm và Thanh, đặt cơ sở cho công cuộc khôi phục quốc gia thống nhất sau này”.

(Phan Huy Lê, *Tìm hiểu thêm về phong trào nông dân Tây Sơn*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 961, trang 37)

a) Khởi nghĩa Tây Sơn đã đánh tan quân xâm lược đến từ phương Tây, bảo vệ độc lập dân tộc.

b) Một trong những công lao to lớn của phong trào Tây Sơn là lật đổ các tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn, Lê - Trịnh, thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

c) Khởi nghĩa Tây Sơn là cuộc khởi nghĩa nông dân duy nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

d) Đoạn trích phản ánh đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc thế kỉ XVIII.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đầu năm 1285, 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy từ phía Bắc tràn vào lãnh thổ Đại Việt; Ở phía Nam, Toa Đô dẫn 10 vạn quân từ Chăm-pa, Thanh Hóa đánh ra. Trước thế giặc mạnh, quân nhà Trần buộc phải rời Thăng Long. Dưới sự lãnh đạo của triều đình, nhân dân tiếp tục thực hiện kế “thanh dã”, tiến hành chiến tranh du kích. Quân Nguyên từng bước rơi vào khó khăn.

Giữa năm 1285, dưới sự chỉ huy của Trần Quốc Tuấn, quân nhà Trần tổ chức phản công, giành thắng lợi lớn ở Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên); Chương Dương, Thăng Long (Hà Nội), Vạn Kiếp (Hải Dương). Quân Nguyên thiệt hại nặng nề, Thoát Hoan trốn chạy về nước”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 47)

a) Thắng lợi của cuộc kháng chiến để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay là củng cố khối đoàn kết toàn dân.

b) Các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên thời Trần giống nhau là đều thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

c) Chiến thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống Nguyên lần thứ hai đã ghi dấu công lao của vua Trần Thái Tông và Trần Quốc Tuấn.

d) Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285), nhà Trần đã thực hiện kế sách “thanh dã” và chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Ngô Quyền sai người đem thuyền ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cạm bẫy, nước triều rút, cọc nhô lên Ngô Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rối loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, trang 203)

a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm Đại Việt sử ký toàn thư.

b) Chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng mở ra thời kì độc lập cho dân tộc.

c) Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.

d) Kế sách đóng cọc trên sông Bạch Đằng trong cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán (năm 938) là kế sách đánh giặc chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Cánh diều, trang 38)

a) Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b) ...“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

c) Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn và độc lập với kinh tế Pháp.

d) Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Trình bày bối cảnh lịch sử, diễn biến, ý nghĩa của phong trào Tây Sơn. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc đã để lại những bài học lịch sử nào trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta?

----- **HẾT** -----